

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 15-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Tư.

2. Ông Cao Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 29/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh L; nơi cư trú: P2, PN, BT, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị H; có vợ là Lê Thu Th và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 77 ngày 01/07/2021 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Văn T 05 năm tù (thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2020) về tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức; Hiện bị cáo đang bị giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị hại:** Anh Lê Văn Th, sinh năm 1987; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh H.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Bình G, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 54, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố H; vắng mặt.

****Người làm chứng:***

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 4A, Khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Q; vắng mặt.

- Anh Lê Thanh Ng, sinh năm 1980; địa chỉ: HK, HL, tỉnh Q; vắng mặt.

- Anh Bùi Trọng Ph, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh H; vắng mặt.

- Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người cho thuê xe tự lái. Ngày 25/9/2020, Phạm Văn T điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi thuê 01 xe ô tô 07 chỗ tự lái làm phương tiện đi lại. Nguyễn Văn T điện thoại cho bạn là Trần Bình G ở Tổ 54, Khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Q bảo mang xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, BKS 14A-130.14 của G đến xưởng xe Thái Nam cho khách thuê thì G đồng ý mang xe đến để Nguyễn Văn T ký hợp đồng cho khách thuê xe từ ngày 25/9/2020 đến ngày 25/11/2020 với giá 18.000.000 đồng/tháng và giao xe INOVA cùng giấy tờ kèm theo gồm 01 giấy thế chấp xe của ngân hàng VIB để lưu thông trên đường, 01 bản photo Chứng minh nhân dân, 01 bảo hiểm xe cùng mang tên Trần Bình G, 01 giấy đăng kiểm xe cho Phạm Văn T.

Khoảng tháng 10/2020, Phạm Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã thông qua mạng xã hội trả số tiền 4.000.000 đồng cho người không quen biết để thuê làm giả giấy đăng ký xe ô tô TOYOTA INOVA, BKS 14A-130.14 và Chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình G có dán ảnh của T. Ngày 01/11/2020 Phạm Văn T nhờ bạn bè tìm người mua chiếc xe ô tô trên. Biết được anh Lê Văn Th ở xã H, huyện T, tỉnh H có nhu cầu mua xe nên hai bên hẹn gặp tại quán bia Thúy Trường ở xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để bàn bạc việc mua bán xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô chở theo Dương Văn H đến quán bia Thúy Trường. Khi tới nơi, Hải ngồi bên ngoài, bị cáo vào quán gặp anh Th và tự giới thiệu mình tên là Trần Bình G đồng thời đưa cho Th xem giấy tờ xe trong đó có Giấy đăng ký xe ô tô TOYOTA INOVA, BKS 14A-130.14 và Chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình G trước đó T đã làm giả. Sau khi xem xong giấy tờ, anh Th đồng ý mua chiếc xe trên với giá 300.000.000 đồng và T viết giấy bán xe ghi tên Trần Bình G. Anh Th đề nghị chuyển khoản trước cho T số tiền 70.000.000 đồng, số tiền

còn lại trả vào ngày hôm sau thì T đồng ý. Do không có tài khoản mang tên Trần Bình G và sợ nếu đưa số tài khoản ngân hàng của mình thì sự việc bại lộ nên bị cáo nói dối anh Th là quên số tài khoản và nhờ H cho gửi nhờ tiền vào tài khoản. H đồng ý, cung cấp số tài khoản cho anh Th để anh Th thực hiện việc chuyển khoản. Sau khi anh Th chuyển khoản, T để lại chiếc xe cùng giấy tờ rồi cùng H về Quảng Ninh. Anh Th lúc này kiểm tra thấy xe cũ nên gọi điện cho bị cáo thỏa thuận chỉ mua xe với giá 270.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Đến ngày 02/11/2020, anh Th chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của H để thanh toán số tiền mua xe.

Ngày 25/11/2020 sau khi hết hạn hợp đồng thuê xe, anh Nguyễn Văn T không liên lạc được với Phạm Văn T nên đã gọi cho anh Trần Bình G để thông báo sự việc. Khoảng 0 giờ ngày 01/12/2020, thông qua định vị, Nguyễn Văn T và Trần Bình G đến trước quán bia Thúy Trường ở xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thấy chiếc ô tô trên đang đỗ trước cửa quán. G dùng chìa khóa phụ mở xe và điều khiển về nhà. Sáng 01/12/2020, anh Th không thấy xe, không liên lạc được với Phạm Văn T nên chủ động tìm theo địa chỉ ghi trong giấy tờ xe thì gặp anh Trần Bình G và biết sự việc nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà.

Tại bản Kết luận giám định số 11/KLGĐ ngày 20/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô TOYOTA INOVA, BKS 14A-130.14 và Chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình G là giả.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 23/7/2021, VKSND huyện Thanh Hà Truy tố Phạm Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 7 năm 3 tháng tù- 7 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 3 năm - 3 năm 3 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội và tổng hợp với hình phạt 05 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" tại Bản án số 77/2021/HS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Phạm Văn T

phải chấp hành hình phạt chung là 15 năm 3 tháng tù- 15 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Lê Văn Th 270.000.000đ. Về vật chứng: Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 051210, 01 Giấy chứng minh nhân dân giả số 100967868 đều mang tên Trần Bình G. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trước đó họ đã có đơn hoặc ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại Điều 290, 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 10/2020, Phạm Văn T thông qua mạng xã hội thuê người làm giả 01 Giấy Đăng ký xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển số 14A – 130.14 mang tên Trần Bình G và 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình G nhưng dán ảnh của Phạm Văn T. Vào 21 giờ ngày 01/11/2020, tại quán bia Thúy Trường ở xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, bị cáo đã mạo danh là Trần Bình G và sử dụng các giấy tờ giả trên để lừa bán chiếc xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 14A – 130.14 cho anh Lê Văn Th với giá 270 triệu đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hành vi thuê người làm giả Giấy Đăng ký xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển số 14A – 130.14 mang tên Trần Bình G và 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Bình G nhưng dán ảnh của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo Điều 341 Bộ luật hình sự, nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này theo quy định pháp luật. Do bị cáo đã sử dụng con dấu, tài liệu giả để thực hiện tội rất nghiêm trọng là tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, nên

bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cùng một lúc bị cáo xâm phạm tới hai khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, cụ thể: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, tại bản án số 77/2021/HS-ST ngày 01/7/2021 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội lần này được thực hiện trước thời gian mà TAND quận Lê Chân xét xử, nên không bị coi là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 77 nêu trên đã có hiệu lực pháp luật, nên TAND huyện Thanh Hà sẽ tổng hợp hình phạt chung với hình phạt của bản án số 77 của TAND quận Lê Chân theo khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho anh Trần Bình G là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe ô tô TOYOTA INOVA, BKS 14A-130.14, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD1580043 và 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô TOYOTA INOVA, BKS 14A-130.14 là phù hợp.

01 giấy bán xe ô tô viết tay là vật chứng liên quan trực tiếp tới tội phạm, cơ quan điều tra đã lưu giữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 051210, 01 Giấy chứng minh nhân dân giả số 100967868 đều mang tên Trần Bình G là vật chứng quan trọng của vụ án, có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tịch thu để lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Th yêu cầu bị cáo T bồi thường 270 triệu đồng. Xét đây là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường gì cho

anh Th. Vì vậy yêu cầu của anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự, được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Anh G, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Đối với đối tượng được T thuê làm giả tài liệu trên mạng xã hội, do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Thanh Nh, Bùi Trọng Ph, Dương Văn H không biết việc Phạm Văn T làm giả giấy tờ và lừa bán xe cho anh Lê Văn Th nhằm chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc Nguyễn Văn T, Trần Bình G lấy chiếc xe ô tại xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà vào ngày 01/12/2020 không có dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội và tổng hợp với hình phạt 05 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" tại Bản án số 77/2021/HS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Lê Văn Th 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 051210, 01 Giấy chứng minh nhân dân giả số 100967868 đều mang tên Trần Bình G .

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND quận Lê Chân, TP. Hải Phòng;
- Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

` Vũ Thị Nhung